TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HSPT
Ngày: 13 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Thành Tân**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: ông **Phạm Văn Tâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/HSPT ngày 09/02/2022 đối với bị cáo Đỗ Văn M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Đỗ Văn M,** sinh năm 1975; tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ, con: không; Tiền án: Ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 04 năm tù về tội Hủy hoại tài sản chấp hành án đến ngày 11/9/2019 về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/1998 Đỗ Văn M bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 27/10/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 20 năm tù về tội Giết người ngày 24/9/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1969, ngụ ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Trà Vinh, chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, ngụ ấp Kinh, xã Trung Ngãi, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Đỗ Văn M, sinh năm 1975, ngụ ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Trà Vinh là em ruột của D, đã có 01 tiền án về tội Hủy hoại tài sản.

Do có mâu thuẫn với chị D và anh T, nên M nhiều lần đến nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1943 ngụ ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, là cha ruột của anh T để tìm chị D và anh T gây sự, quậy phá; anh T và chị D thường trốn tránh không gặp mặt.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, M đi đến nhà ông Nguyễn Văn N để tìm anh T và chị D nhưng không gặp, M la lối chửi thề. Lúc này trong nhà có Nguyễn Văn T1 là em của anh T nghe vậy nên nói cho anh T và chị D biết việc M đến tìm. Do chị D và anh T đang ngủ nhà của anh Nguyễn Văn D là anh ruột của T, nên M đi sang nhà anh T, lúc này T1 cũng đi theo phía sau M. Khi anh T mở cửa ra nói chuyện thì bị M dùng tay đánh vào đầu làm anh T té ngã. Thấy vậy T1 nhào vô cùng anh T đánh nhau với M, T1 ôm giật M xuống đất và được mọi người can ra. Thấy M bị thương tích nên anh T chị D đưa M đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị thương tích, nhưng sau đó M trốn viện về nhà.

Vào ngày 23/6/2021 M đã có uống rượu, nhớ lại chuyện bị anh T và T1 đánh mà không hỏi thăm sức khỏe và hỗ trợ tiền thuốc điều trị, nên nảy sinh ý định đến nhà anh T và T1 để nói chuyện. Khoảng 23 giờ ngày 23/6/2021 M điều khiển xe mô tô biển số 64B2-151.89, mang theo con dao rựa dài khoảng 90cm, cán gỗ tròn 55cm, đường kính 04cm, mũi dao nhọn quắp vào thân dao, đến nhà ông Nguyễn Văn N để tìm anh T và T1 nói chuyện. Khi đến nhà ông N đã đóng cửa đi ngủ, M kêu cửa không được, nên dùng chân đạp nhiều cái vào cửa lùa nhà trước, làm thanh sắt thành bên trái cửa bị bung ra khỏi bản lề và cong vào trong. M tiếp tục đi ra nhà sau dùng dao chặt nhiều cái vào vách tol cửa nhà sau của ông N. Thấy không có người ra nói chuyện nên M đi sang nhà anh T. Khi đến nhà, M dùng dao chặt vào bàn tròn bằng gỗ trước nhà làm tấm ván mặt bàn rơi xuống nền gạch. M tiếp tục dùng dao chặt nhiều cái vào vách tol trước nhà và vách tol bên hông nhà của anh T, sau đó bỏ ra về.

Sáng ngày 24/6/2021 ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn T đến trình báo Công an xã Trung Ngãi lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.

Tại kết luận định giá số 37 ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá:

Tài sản bị hư hỏng của anh Nguyễn Văn T gồm:

+ 01 tấm tole lạnh, dày 0,35mm, kích thước 2,95m x 1,1m = 3,245m^2, có một vùng vết rách kích thước 1,07m x 0,74m với 21 vết rách, vết nhỏ nhất có chiều dài 08mm, vết lớn nhất dài 29cm, rộng 2,5cm, có giá trị thành tiền là 177.177 đồng.

+ 01 tấm tole lạnh, dày 0,35mm, kích thước 1,2m x 0,69m = 0,83m^2 (cửa sổ) , có 02 vết rách kích thước 0,13m x 0,12m và 0,14m x 0,06m, có giá trị thành tiền là 22.659 đồng.

+ 01 tấm tole lạnh, dày 0,35mm, kích thước 3,36m x 1,1m = 3,70m^2, có 02 vết rách kích thước 0,13m x 0,022m và 0,18m x 0,015m, có giá trị thành tiền là 40.404 đồng.

+ 01 tấm tole lạnh, dày 0,35mm, kích thước 3,3m x 1,1m = 3,63m^2, có 01 vết rách kích thước 0,11m x 0,03 m, có giá trị thành tiền là 19.818 đồng.

+ 01 cái bàn tròn bằng gỗ thao lao, bị hư hỏng ở phần mặt bàn (02 miếng gỗ ở phía ngoài cùng mặt bàn có kích thước 0,83m x 0,2m = 0,17 m^2 và 0,68 m x 0,13 m = 0,09m^2 bị sứt đinh tháo rời khỏi mặt bàn, có giá trị thành tiền là 20.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại thành tiền là 280.000 đồng (làm tròn số).

Tài sản bị hư hỏng của ông Nguyễn Văn N gồm:

+ Cánh cửa chính (loại cửa lùa một bên) bằng sắt có kích thước 2,25m x 1,6m = 3,6 m^2, thành bên trái cửa (hướng từ ngoài nhìn vào) được làm bằng một thanh sắt có kích thước 3,5cm x 3,5cm, cao 2,35m bị bung ra khỏi bản lề và cong vào trong, có giá trị thành tiền là 50.000 đồng.

+ Cánh cửa nhà dưới, kích thước 2,15m x 1,2m = 2,58m^2, loại cửa khung gỗ, vách làm bằng tole phẳng 0,45mm, có 02 vết rách, kích thước lần lượt là 13,5cm x 01cm và 05cm x 02cm, có giá trị thành tiền là 15.996 đồng. Tổng giá trị thiệt hại thành tiền là 66.000 đồng (làm tròn số);

Quá trình điều tra Đỗ Văn M đã khai nhận hành vi chặt phá làm hư hỏng tài sản, phù hợp lời khai người làm chứng, người bị hại ông Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Văn T, phù hợp biên bản khám hiện trường, tang vật thu giữ, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 có hành vi gây thương tích cho Đỗ Văn M đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý giải quyết tố giác theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 09/11/2021 Đỗ Văn M đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn N nhận số tiền 4.395.000 đồng. Trong đó, bồi thường phần thiệt hại sửa chữa tài sản bị hư hỏng của ông N và anh T tổng số tiền là 2.395.000 đồng; bồi thường 2.000.000 đồng chi phí sửa xe cho anh T, do M gây thiệt hại trước đó. Sau khi nhận tiền xong anh T và ông N không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng: Hiện đang tạm giữ: 01 con dao rựa dài khoảng 90cm, cán gỗ tròn 55cm, đường kính 04cm mũi dao nhọn quắp vào thân dao;

Tại bản án sơ thẩm số: 80/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo *Đỗ Văn M 09 (Chín) tháng tù*. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đỗ Văn M.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/01/2022, bị cáo Đỗ Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng mức án cải tạo không giam giữ (án treo).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, vì bị cáo có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh T. Đối với tài sản của ông N thì bị cáo không có thực hiện hành vi làm hư hỏng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của ông N mà chỉ thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh T nhưng tại các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra (Bút lục từ 131 đến 144), lời khai của người bị hại N (Bút lục từ 115 đến 120), lời khai người bị hại T (Bút lục từ 121 đến 130), lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Đỗ

Văn M có 01 tiền án về tội hủy hoại tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 23 giờ ngày 23/6/2021, tại nhà của ông Nguyễn Văn N, ngụ ấp K, xã T, huyện V. Đỗ Văn M đã dùng chân đạp nhiều cái vào cửa lùa, dùng dao chặt nhiều cái vào vách tol cửa nhà sau ông N gây thiệt hại, thành tiền là 66.000 đồng. Sau đó M tiếp tục đi sang nhà của anh Nguyễn Văn T ngụ cùng ấp dùng dao chặt vào bàn tròn bằng gỗ và dùng dao chặt vào vách tol nhà trước, vách tol bên hông nhà của anh Nguyễn Văn T gây thiệt hại, thành tiền là 280.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Văn M phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án về hành vi hủy hoại tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Sau khi xét xử sơ thẩm phía bị hại có đơn xin không truy tố trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Căn cứ Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì đối với tội phạm này không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu người bị hại.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 80/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn M 09 (Chín) tháng tù** về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

2.Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HVL: 02;
- CQTHADS HVL: 01;
- CQTHAHS HVL: 01;
- Trại giam:01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Đ1: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Văn Năm